**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**TỈNH LẠNG SƠN**

**Phụ lục**

**BIỂU XẾP HẠNG LẠI VÀ THỰC HIỆN PHỤ CẤP CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ NĂM 2024**

*(Kèm theo Quyết định số 1395 /QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| STT | Tên đơn vị sự nghiệp / Chức danh lãnh đạo | Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| **I** | **Xếp hạng II (đơn vị sự nghiệp Giáo dục đào tạo)** | | |
| 1 | **Trường Cao đẳng Y tế Lạng Sơn** | | |
| | ***Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo*** | | |
| | *Hiệu trưởng* | *0,80* | |
| | *Phó Hiệu trưởng* | *0,60* | |
| | *Trưởng khoa, phòng, ban, trung tâm, bộ môn trực thuộc trường và tương đương* | *0,45* | |
| | *Phó Trưởng khoa, phòng, ban, trung tâm, bộ môn trực thuộc trường và tương đương* | *0,35* | |
| | *Các chức danh lãnh đạo trực thuộc khoa:* | | |
| | *Trưởng bộ môn, trung tâm và tương đương* | *0,25* | |
| | *Phó Trưởng bộ môn, trung tâm và tương đương* | *0,20* | |
| **II** | **Xếp hạng II (đơn vị sự nghiệp y tế)** | | |
| 1 | Bệnh viện Y học cổ truyền | | |
| 2 | Bệnh viện Phổi | | |
| 3 | Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm | | |
| 4 | Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế | | |
| 5 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh | | |
| 6 | Bệnh viện Phục hồi chức năng | | |
| 7 | Trung tâm Y tế thành phố Lạng Sơn | | |
| 8 | Trung tâm Y tế huyện Tràng Định | | |
| 9 | Trung tâm Y tế huyện Văn Lãng | | |
| 10 | Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc | | |
| 11 | Trung tâm Y tế huyện Đình Lập | | |
| 12 | Trung tâm Y tế huyện Văn Quan | | |
| | ***Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo*** | | |
| | *Giám đốc* | *0,80* | |
| | *Phó Giám đốc* | *0,70* | |
| | *Trưởng khoa, phòng và các chức vụ tương đương* | *0,50* | |
| | *Phó Trưởng khoa, phòng; Y tá trưởng, Kỹ thuật viên trưởng, Nữ hộ sinh trưởng khoa và các chức vụ tương đương* | *0,40* | |
| | *Trưởng Trạm y tế xã, phường, thị trấn* | *0,3* | |
| | *Phó trưởng Trạm y tế xã, phường, thị trấn* | *0,2* | |